

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: /BC-SCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lâm Đồng, ngày tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

**Kết quả rà soát các khó khăn, vướng mắc và đề xuất,
kiến nghị trong quá trình triển khai Quyết định 866/QĐ-TTg
ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 3306/UBND-QH ngày 25/4/2024 về việc rà soát, giải quyết các khó khăn, vướng mắc quy hoạch khoáng sản tại huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Tại Mục 1 Văn bản số 3306/UBND-QH ngày 25/4/2024, UBND tỉnh giao Sở Công Thương chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát các khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị trong quá trình triển khai Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Quy hoạch khoáng sản), để báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét có kế hoạch triển khai theo hướng đảm bảo hệ thống đô thị, khu dân cư, khu chức năng hiện hữu và đang triển khai, không làm ảnh hưởng phát triển kinh tế xã hội và ổn định của địa phương Lâm Đồng.

Sở Công Thương đã có văn bản số 953/SCT-KTAT ngày 04/5/2024 đề nghị các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan phối hợp rà soát khó khăn vướng mắc và đề xuất, kiến nghị trong quá trình thực hiện Quy hoạch khoáng sản để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh. Trên cơ sở báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND thành phố Bảo Lộc, UBND huyện Bảo Lâm, Đạ Tẻh, Lạc Dương; Công ty cổ phần Đá quý và Vàng Lâm Đồng (đến thời điểm báo cáo Sở Công Thương chưa nhận được báo cáo của huyện Đức Trọng, Đạ Huoai, Di Linh; Công ty TNHH MTV Nhôm Lâm Đồng). Sở Công Thương tổng hợp kết quả rà soát các khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị trong quá trình triển khai Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

I. Kết quả rà soát Quy hoạch khoáng sản trên địa bàn tỉnh

Tổng diện tích đất bị ảnh hưởng bởi Quy hoạch khoáng sản khoảng 70.191,7 ha, trên địa bàn thành phố Bảo Lộc và huyện Lạc Dương, Đức Trọng, Di Linh, Bảo Lâm, Đạ Huoai, Đạ Tẻh.

Bảng tổng diện tích Quy hoạch khoáng sản trên địa bàn tỉnh

STT	Tên loại khoáng sản	Diện tích (ha)	Vị trí quy hoạch
1	Bô xít	65.014,0	Thành phố Bảo Lộc, các huyện: Bảo Lâm, Di Linh, Đạ Huoai, Đạ Tẻh
2	Thiếc	4.819,3	Huyện Lạc Dương (xã Đạ Sar, xã Đạ Nhím), huyện Di Linh (xã Tam Bó, xã Hoà Bắc)
3	Vonfram	140,0	Huyện Bảo Lâm (Tiểu khu 382, xã Lộc Lâm)
4	Vàng	9,3	Huyện Đức Trọng (xã Đạ Quyn)
5	Bentonit	59,1	Huyện Đức Trọng (xã Ninh Gia), Huyện Di Linh (xã Gia Hiệp)
6	Diatomit	150,0	Thành phố Bảo Lộc (xã Đại Lào)
	Tổng cộng	70.191,7	

Hiện nay, Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 quy định UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ được phép triển khai thực hiện các dự án kết cấu hạ tầng kỹ thuật vì lợi ích quốc gia, công cộng theo Điều 62 của Luật Đất đai trên khu vực có khoáng sản đã được phê duyệt tại Quyết định này theo nguyên tắc phải thu hồi, bảo vệ tài nguyên khoáng sản, tuân thủ quy định tại Luật Khoáng sản, Luật Quy hoạch và pháp luật có liên quan (điểm e Khoản 7 Điều 2). Điều này ảnh hưởng rất lớn đến quá trình lập các đồ án quy hoạch xây dựng, tình hình phát triển kinh tế xã hội của thành phố Bảo Lộc, huyện Bảo Lâm, Đạ Huoai, Đạ Tẻh, Di Linh,... do các vị trí khoáng sản quy hoạch (khu thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản) là rất lớn, ảnh hưởng đến nội dung và kế hoạch thực hiện quy hoạch xây dựng; đa phần thuộc khu vực tập trung dân cư đông đúc đã được đầu tư hạ tầng như trung khu hành chính của các huyện, xã, thị trấn, công trình trụ sở UBND huyện, xã, trường học, trạm y tế, bưu điện, chợ, khu vực sản xuất nông nghiệp,...

Theo quy hoạch, khu vực khai thác, thăm dò khoáng sản bao gồm các khu dân cư đã sinh sống ổn định, nên việc di dời để thực hiện việc khai thác khoáng sản sẽ ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống của người dân, dẫn đến mất ổn định an ninh, trật tự và an toàn xã hội; thời gian quy hoạch khai thác khoáng sản đến năm

2050 trùng với thời gian quy hoạch xây dựng vùng huyện nên không thể triển khai các đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị đã được phê duyệt theo quy định. Vì vậy, các đồ án quy hoạch xây dựng được phê duyệt chỉ phục vụ được công tác quản lý, nhưng chưa phục vụ được việc tổ chức triển khai theo quy hoạch để phát triển kinh tế - xã hội địa phương, do không thể triển khai đầu tư, thu hút đầu tư xây dựng phát triển hệ thống đô thị, điểm dân cư nông thôn, các khu chức năng theo quy hoạch (vướng nguyên tắc thu hồi, bảo vệ tài nguyên khoáng sản trước sau đó mới thực hiện việc hoàn nguyên và triển khai đầu tư, xây dựng). Cũng vì các lý do trên, hiện nay đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Bảo Lâm đang phải tạm ngừng, chờ xin ý kiến của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Ngoài ra, quy hoạch khoáng sản còn ảnh hưởng đến việc triển khai quy hoạch tỉnh, các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khung và các dự án khác từ nguồn vốn đầu tư công đã được UBND tỉnh phê duyệt,...: Dự án xây dựng đường bộ cao tốc Tân Phú – Bảo Lộc, Bảo Lộc – Liên Khương; Khu dân cư, tái định cư tại phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc (19,567 ha) và tại thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm (3,78ha); dự án xây dựng nhà máy cấp nước Bảo Lộc; dự án đầu tư hệ thống cấp nước hồ Lộc Thắng;... do vướng quy hoạch khoáng sản nên chưa có sở sở triển khai, ảnh hưởng đến định hướng phát triển kinh tế xã hội của các địa phương nói riêng và của tỉnh nói chung.

1. Đối với thành phố Bảo Lộc: Theo báo cáo số 118/BC-UBND ngày 22/5/2024 của UBND thành phố Bảo Lộc, diện tích thuộc khu vực quy hoạch thăm dò quặng Bô xít: 3.783,12 ha; trong đó: Xã ĐamBri: 2.144,97 ha / 3.310,13 ha diện tích tự nhiên (chiếm 65% diện tích); Phường Lộc Phát: 897,21 ha / 2.564,24 ha diện tích tự nhiên (chiếm 35% diện tích); Phường 2: 34,05 ha / 669,15 ha diện tích tự nhiên (chiếm 5% diện tích); Phường Lộc Tiến: 797,94 ha / 1.309 ha diện tích tự nhiên (chiếm 61% diện tích); xã Lộc Châu: 107,05 ha / 3.531,54 ha diện tích tự nhiên. Diện tích thuộc khu vực quy hoạch khai thác quặng Bô xít: 175,8 ha / 2.564,24 ha diện tích tự nhiên phường Lộc Phát (chiếm 6,85% diện tích); Với khoảng 1.200 ha quy hoạch đất ở, còn lại là đất dự trữ phát triển đô thị, đất nông nghiệp, đất cây xanh, đất giao thông,...

Phần lớn diện tích thuộc quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản theo ranh quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản có dân cư tương đối đông; số liệu thống kê sơ bộ (thống kê dân số năm 2022): dân số xã ĐamBri: bị ảnh hưởng là 6.640/10.354 người (chiếm 64,1% tổng dân số); dân số phường Lộc Phát bị ảnh hưởng là 9.029/21.577 người (chiếm 41,8% tổng dân số); dân số phường 2 bị ảnh

hưởng là 1.079/21.201 người (chiếm 5,1% tổng dân số); dân số phường Lộc Tiến bị ảnh hưởng là 9.058/14.860 người (chiếm 61% tổng dân số) và dân số xã Lộc Châu bị ảnh hưởng 1.243/17.078 người (chiếm 7,3% tổng dân số). Tổng cộng, trên địa bàn thành phố có khoảng 27.049/162.599 người bị ảnh hưởng chiếm gần 17% dân số của thành phố Bảo Lộc.

Như vậy, có tổng cộng 23 tổ dân phố và Thôn (Trong đó: xã Đambri có 10 thôn, phường Lộc Tiến có 05 tổ dân phố, phường Lộc Phát có 06 tổ dân phố, phường 2 có 01 tổ dân phố, xã Lộc Châu có 2 thôn) bị ảnh hưởng của ranh quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản theo Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối với huyện Bảo Lâm: Theo số liệu tại văn bản số 149/BC-UBND ngày 04/6/2024 của UBND huyện Bảo Lâm thì tổng diện tích đất nằm trong ranh quy hoạch: 51.244,2ha chiếm 35,03% diện tích tự nhiên (51.244,2 ha /146.271,71 ha), ranh quy hoạch chủ yếu đất khu dân cư, đất sản xuất nông nghiệp..., phần diện tích còn lại là đất rừng, đất quốc phòng. Trong đó có khoảng 717,30 ha quy hoạch đất ở đô thị; 5.828,52 ha quy hoạch đất ở nông thôn; 21.854,77 ha quy hoạch đất nông nghiệp (chiếm 37% diện tích đất nông nghiệp toàn huyện); 18.657,03ha quy hoạch đất lâm nghiệp (rừng đặc dụng: 8,96 ha, rừng phòng hộ: 0,44 ha, rừng sản xuất: 18.647,63 ha); 4.186,58 ha quy hoạch các loại đất còn lại như mặt nước, giao thông,... Diện tích bị ảnh hưởng chủ yếu thuộc 09 xã và 01 thị trấn (10/14 đơn vị xã, thị trấn) gồm: xã Lộc Ngãi: 7.279,02 ha /9.774,32 ha (chiếm 74,47% diện tích); xã Lộc Phú: 6.077,26 ha/12.722,4 ha (chiếm 47,77% diện tích), xã B'Lá: 3.476,76 ha/8059,13 ha (chiếm 43,14% diện tích), xã Lộc Quảng: 2.677,81 ha / 2.775,87 ha (chiếm 96,47% diện tích), xã Lộc Lâm: 685,46 ha/13554.36 ha (chiếm 5,06% diện tích); xã Lộc Tân: 5.064,03 ha /13.692,99 ha (chiếm 36,98% diện tích), xã Lộc Đức: 495,65 ha /3852.4 ha (chiếm 12,87% diện tích), xã Lộc Bắc: 9.746,01 ha /26.477.53 ha (chiếm 36,81% diện tích), xã Lộc Bảo: 9.794,36 ha /24.709,45 ha (chiếm 39,64% diện tích) và thị trấn Lộc Thắng: 5.947,80 ha / 7.892,59 ha (chiếm 75,36% diện tích).

- Phần lớn diện tích thuộc quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản là khu trung tâm, khu dân cư sinh sống tập trung, khu hành chính của các xã, thị trấn, đã được đầu tư hạ tầng, công trình: trụ sở UBND xã, trường học cấp 1, 2, 3, trường mầm non, Trạm y tế, bưu điện,... và khu vực đất sản xuất nông nghiệp chủ yếu của huyện; dân cư tương đối đông: khoảng 65.574 người /122.117 người (chiếm 53,7% dân số); số liệu thống kê sơ bộ (thống kê dân số năm 2022): xã Lộc Ngãi: 13.872 người; xã Lộc Phú: 3.260 người, xã B'Lá: 3.402 người, xã Lộc Quảng:

4.061 người, xã Lộc Lâm: 2.479 người; xã Lộc Tân: 7.800 người, xã Lộc Đức: 1000 người, xã Lộc Bắc: 4900 người, xã Lộc Bảo: 4800 người và thị trấn Lộc Thắng: 20.000 người.

3. Đối với huyện Di Linh: Theo báo cáo số 84/BC-PTNMT ngày 27/4/2024 của phòng Tài nguyên và Môi trường, trên địa bàn huyện Di Linh có quy hoạch khoáng sản là Thiếc, Bô Xít, và Bentonit với tổng diện tích là 8.700 ha, cụ thể như sau: Thiếc tại xã Tam Bó 3.052 ha, Sơn Điền 968 ha, Liên Đàm 487 ha, Gung Ré 44 ha, Hòa Bắc 35 ha; Bentonit tại xã Gia Hiệp 17 ha; Bô xít tại xã Đinh Trang Thượng 487 ha, Tân Thượng 2.104 ha, Tân Lâm 1.506 ha. Với phần lớn là đất lâm nghiệp, đất sản xuất nông nghiệp và khu dân cư hiện hữu, sơ bộ trong ranh quy hoạch có khoảng 1.150 hộ gia đình với khoảng 4.900 nhân khẩu.

4. Đối với huyện Lạc Dương: Quy hoạch khai thác quặng thiếc có diện tích 232,2 ha thuộc xã Đa Nhím, Đa Sar chủ yếu là quy hoạch rừng sản xuất, không có các dự án hạ tầng kỹ thuật, dự án phát triển khu dân cư, đô thị và các công trình xây dựng.

5. Đối với huyện Đức Trọng:

- Quy hoạch quặng vàng có diện tích 9,3 ha thuộc xã Đa Quyn huyện Đức Trọng chủ yếu là quy hoạch rừng sản xuất.

- Quy hoạch quặng Bentonit có diện tích 42,1 ha thuộc xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng chủ yếu là quy hoạch đất nông nghiệp.

6. Đối với huyện Đa Huoai: Quy hoạch quặng bô xít có diện tích 2.231,2 ha thuộc xã Phước Lộc, Đa Tồn, chủ yếu là quy hoạch rừng.

7. Đối với huyện Đa Tẻ: Quy hoạch quặng bô xít có diện tích 2.074,8 ha thuộc xã Triệu Hải, chủ yếu là quy hoạch rừng, đất nông nghiệp và đất quốc phòng, đất giao thông (cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc khoảng 5,2 ha).

Căn cứ các Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025; số 227/QĐ-TTg ngày 12/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh một số chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 thì chưa có chỉ tiêu phân bổ đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản của các dự án đề xuất cấp mới (63.218,7 ha) trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng nên quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện cũng chưa có cơ sở để cập nhật nội dung quy hoạch theo Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

Đối với các dự án chồng lấn các quy hoạch khoáng sản theo quy định của Luật Khoáng sản, việc khai thác khoáng sản khi thực hiện dự án thực hiện theo Điều 65 Luật Khoáng sản năm 2010; thẩm quyền cấp phép thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường (theo quy định tại Điều 82); đồng thời, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản 6611/BTNMT-ĐCKS ngày 06/12/2017 yêu cầu các dự án khai thác khoáng sản thuộc trường hợp nêu trên phải được Bộ Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, xem xét, chấp thuận bằng văn bản.

II. Đề xuất, kiến nghị trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh

1. Sở Công Thương kính đề xuất UBND tỉnh Lâm Đồng xem xét có văn bản báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường sớm thực hiện một số nội dung sau:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng xem xét, quyết định hình thức hạn chế, cấm hoặc tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đối với các khu vực khoáng sản có tính chất đặc thù: Trữ lượng lớn, diện tích phân bố rộng, được khai thác bằng phương pháp lộ thiên với chiều sâu khai thác không lớn như bô xít... trên nguyên tắc bảo vệ và phát triển tài sản công, đảm bảo việc thu hồi, bảo vệ tài nguyên khoáng sản để thực hiện các dự án, công trình cấp bách, quan trọng đặc biệt là các dự án đầu tư công; các dự án kết cấu hạ tầng kỹ thuật vì lợi ích quốc gia, công cộng nêu tại Điều 62 của Luật Đất đai năm 2013; các dự án huy động từ các nguồn lực xã hội, dự án cải tạo, nâng cấp hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương trên cơ sở vận dụng quy định tại Điều 26, Điều 28 Luật Khoáng sản, Luật Quy hoạch và quy định của pháp luật có liên quan.

b) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng lập đề án triển khai khoanh định chính xác tọa độ khép góc các khu vực sẽ cấp phép để giảm thiểu diện tích chiếm đất bị ảnh hưởng của các dự án khai thác mỏ, đảm bảo vẫn nằm trong tọa độ khép góc của khu vực có khoáng sản đã quy hoạch đồng thời xác định, loại bỏ các khu vực không chứa khoáng sản hoặc có khoáng sản trữ lượng không tập trung, phân tán, hàm lượng trữ lượng thấp (khai thác không có hiệu quả kinh tế). Địa phương được phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất, triển khai các dự án phát triển kinh tế xã hội khác trên phần diện tích không có khoáng sản được loại bỏ trên cùng một khu vực đã quy hoạch.

c) Chỉ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng rà soát và loại trừ các khu vực đã được khoanh định là khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản nhưng chưa cập nhật vào Quy hoạch khoáng sản trong quá trình cấp Giấy phép hoạt động khoáng sản để Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng triển khai các công

trình, Dự án đầu tư vì lợi ích quốc gia, công cộng quy định tại Điều 62 Luật Đất đai 2013, đáp ứng tiêu chí tại khoản 2 Điều 26 và Điều 65 Luật Khoáng sản tại các khu vực khu cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản theo đúng quy định của pháp luật.

Trên cơ sở Báo cáo của các sở, UBND thành phố Bảo Lộc và các huyện có liên quan. Sở Công Thương tổng hợp 02 danh sách báo cáo UBND tỉnh đề xuất Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương xem xét tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc để thực hiện các công trình, dự án cấp bách, quan trọng thuộc nhóm ưu tiên như: Công trình an ninh quốc phòng, công trình hạ tầng, giao thông,... đặc biệt là các dự án đầu tư công, dự án huy động từ các nguồn lực xã hội, dự án cải tạo, nâng cấp hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương:

- Danh sách các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật vì lợi ích quốc gia, công cộng được triển khai thực hiện theo điểm e khoản 7 Điều 2 Quyết định 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ tại **Phụ lục 1 đính kèm.**

- Danh sách khu vực khoáng sản đề xuất hạn chế, cấm hoặc tạm cấm hoạt động khoáng sản để thực hiện các dự án, công trình cấp bách, quan trọng đặc biệt là các dự án đầu tư công; các dự án kết cấu hạ tầng kỹ thuật vì lợi ích quốc gia, công cộng nêu tại Điều 62 của Luật Đất đai năm 2013; các dự án huy động từ các nguồn lực xã hội, dự án cải tạo, nâng cấp hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương trên cơ sở vận dụng quy định tại Điều 26, Điều 28 Luật Khoáng sản tại **Phụ lục 2 đính kèm.**

2. Sở Công Thương kính đề xuất UBND tỉnh Lâm Đồng xem xét chỉ đạo Sở, ngành, địa phương có liên quan tiếp tục thực hiện:

- a) Để có cơ sở báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương kịp thời điều chỉnh hoặc cho ý kiến về các nội dung có liên quan làm cơ sở triển khai thực hiện các dự án, công trình cấp bách, quan trọng đặc biệt là các dự án đầu tư công, các dự án kết cấu hạ tầng kỹ thuật vì lợi ích quốc gia, công cộng; giảm thiểu diện tích chiếm đất bị ảnh hưởng của các dự án khai thác mỏ,... đề nghị UBND các địa phương có liên quan quy hoạch khoáng sản đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 866/QĐ-TTg và các khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia (phê duyệt tại Quyết định số 1277/QĐ-TTg) chỉ đạo các phòng ban chuyên môn rà soát, thống kê, cập nhật toàn bộ ranh giới, diện tích, thông tin liên quan đến dự án đã, đang và dự kiến triển khai trên địa bàn có chồng lấn ranh giới với các khu vực nêu tại 02 Quyết định nêu trên gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

b) Không triển khai thực hiện dự án chồng lấn với quy hoạch khoáng sản, khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia khi chưa được Bộ Tài Nguyên và Môi trường kiểm tra, xem xét, chấp thuận bằng văn bản theo quy định và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kế hoạch số 8258/KH-UBND ngày 21/9/2023 và các văn bản số 11162/UBND-TL ngày 18/12/2023; số 637/UBND-TL ngày 22/01/2024.

Trên đây là kết quả rà soát các khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị trong quá trình triển khai Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Sở Công Thương kính báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

(Kèm theo Văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; UBND TP Bảo Lộc, huyện Lạc Dương, Bảo Lâm, Đà Tẻh, Công ty cổ phần Đá quý và Vàng Lâm Đồng)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở: XD, TN&MT, NN&PTNT;
- UBND TP Bảo Lộc,
- UBND huyện Bảo Lâm, Di Linh, Lạc Dương, Đà Tẻh, Đức Trọng, Đà Huoi;
- GD, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, KTATMT.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Trọng Hiền